TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176 /2024/DSST
Ngày: 23/7/2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Võ Hồng Thuý**
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2024/TLST-DS ngày 01/02/2024 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 191/QĐST-DS ngày 26/06/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phí Thị Đan T** (có mặt)
Địa chỉ: 22/23/114 A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ.
2. Bị đơn: Bà **Thái Trần Thảo N** (vắng mặt)
Địa chỉ: 8/8 A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn **Phí Thị Đan T** trình bày: Từ chỗ là bạn học chung thời Phổ Thông, quen thân với nhau nên đến năm 2021 vợ chồng bà N gặp Tôi và đề nghị mượn tiền để xây sửa nhà phục vụ cho việc kinh doanh quán Chè (Quán Chè A) và đầu tư vườn du lịch sinh thái theo kế hoạch lâu dài. Tin tưởng vào lời trình bày và các dự án mà bà N đưa ra nên bà T đã thống nhất chuyển khoản và giao tiền mặt cho bà N tổng số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và được bà N xác nhận có nhận số tiền trên theo biên nhận ghi tay ngày 05/03/2021.

Đến đầu năm 2023 khi nhận thấy việc đầu tư kinh doanh của bà N không hiệu quả nên bà T đã đề nghị bà N tranh thủ trả lại số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho tôi theo đúng thỏa thuận ghi trên biên nhận nợ (Giấy biên nhận ngày 05/03/2021- Khi bà có nhu cầu lấy lại tiền số tiền đó).

Lúc đấy bà N nói đang trong tình trạng kinh doanh khó khăn nên gửi trước cho tôi 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), sẽ dùng hai tài sản của bà N để vay ngân hàng và trả số tiền còn lại là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) cho bà T. Qua tìm hiểu bà Phí Thị Đan T biết rằng hai tài sản của bà Thái Trần Thảo N đã nói đã đi thế chấp nhưng bà N vẫn không trả nợ cho bà T, gồm:

+ Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất (Gọi là nhà ở của vợ chồng bà N). Thửa đất 267; Tờ Bản đồ 3; Địa chỉ: hẻm 8, đường A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ đã thế chấp vay tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam- PGD B theo Hợp đồng số 114/2021/HĐBĐ/PVB-PGDXKH ngày 22/10/2021.

+ Ba tờ Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất (Gọi là mảnh vườn đầu tư sinh thái). Thửa đất 1225; Tờ Bản đồ 3; Thửa đất 181; Tờ Bản đồ 3; Thửa đất 433, Tờ Bản đồ 1. Cùng địa chỉ: Đường cập Rạch Ông Dựa, KV Bình Dương A, Phường Long Tuyền, Bình Thuỷ, Cần Thơ đã thế chấp vay tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) Chi Nhánh Cần Thơ theo Hợp đông số 141/SL/2020/HĐCV ký ngày 05/05/2020; Hợp đồng số 38/SL/2020/HĐCV ký ngày 14/08/2020; Hợp đồng số 68B/SL/2020/HĐCV ký ngày 30/12/2020.

Nay bà Phí Thị Đan T khởi kiện bà Thái Trần Thảo N yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả số tiền đã cho vay là 220.000.000đồng cho bà T.

Do vắng mặt bị đơn bà Thái Trần Thảo N nên không có ý kiến trình bày, dù tống đạt hợp lệ nên Toà án đưa vụ án ra xét xử công khai vắng mặt bà Thái Trần Thảo N theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên toà sơ thẩm: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Bà Phí Thị Đan T khởi kiện bà Thái Trần Thảo N yêu cầu trả số tiền đã cho vay nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có địa chỉ tại quận N nên Toà án nhân dân quận N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn – bà Thái Trần Thảo N dù đã triệu tập hợp lệ rất nhiều lần không đến không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án nên được xem là từ bỏ quyền tranh tụng của mình cũng như những quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo Điều 6, Điều 24 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] ***Về nội dung vụ án***: Đối với khoản nợ của bà Thái Trần Thảo N, do bà Thái Trần Thảo N không trả theo thỏa thuận do đó nguyên đơn yêu cầu bà Thái Trần Thảo N trả một lần toàn bộ số tiền còn thiếu là: 220.000.000 *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)*. Xét vào ngày 05/03/3021, bà Thái Trần Thảo N là bị đơn có lập biên nhận nợ, có ký tên người vay là Thái Trần Thảo N, ghi nhận việc *"sẽ hoàn trả lại khi chị T có yêu cầu…"*. Phía bị đơn được Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập để tham gia giải quyết vụ kiện, được thông báo thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng (trong đó ghi cụ thể yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và đề nghị bị đơn có ý kiến). Tuy nhiên, bà Thái Trần Thảo N không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó cho thấy bị đơn mặc nhiên thừa nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xét bà Thái Trần Thảo N đủ năng lực nhận thức khi tự ký vào biên nhận xác nhận nợ vay tiền số tiền là 250.000.000đồng là phát sinh nghĩa vụ và trách nhiệm dân sự trả nợ cho nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T xác nhận nguyên đơn đã trả được 30.000.000đồng. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của nguyên đơn Phí Thị Đan T đối với bị đơn bà Thái Trần Thảo N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bị đơn trả lại 220.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận căn cứ theo Biên nhận nợ ngày 05/03/2021.

[3] Từ những nhận định nêu trên thì Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phí Thị Đan T là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng**: khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Thái Trần Thảo N có trách nhiệm trả lại số tiền còn nợ là: 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) cho bà Phí Thị Đan T. Thời gian và cách thức thực hiện việc trả nợ sẽ được giải quyết tại cơ quan thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Thái Trần Thảo N phải chịu là 11.000.000đồng. Hoàn trả lại cho bà Phí Thị Đan T tiền tạm ứng án phí 5.500.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000680 ngày 19/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
-VKSND quận N;
-Thi hành án quận N;
-TAND TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG THÚY